

Phụ lục 01:
Các thông số kỹ thuật chính của công trình

TT	Đặc điểm công trình	Đơn vị	Thông số		
			Hồ A	Hồ B	Hồ C
a	Thủy văn				
	- Diện tích lưu vực	km ²	97	117	72
	- Lưu lượng TB nhiều năm Q _o	m ³ /s	3,77	3,76	2,53
	- Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m ³ /s			
	Q _p = 0,5%	m ³ /s	1.530	1.730	869
	Q _p = 0,1%	m ³ /s	1.910	2.150	1.090
b	Hồ chứa				
	- Cao trình MNDBT	m	775,00	826,00	981,00
	- Cao trình MNC	m	765,00	813,60	971,30
	- MN lũ thiết kế P=0,5%	m	780,85	832,10	986,43
	- MN lũ kiểm tra P=0,1%	m			987,52
	- Dung tích toàn bộ W _{tb}	10 ⁶ m ³	34,00	97,00	58,00
	- Dung tích hữu ích W _{hi}	10 ⁶ m ³	22,00	80,00	35,00
c	Đập đất ngăn sông:				
	- Cấp của đập				
	+ Theo TCVN 5060:1990		II	II	
	+ TCXDVN 285-2002				II
	- Loại đập		Đất đắp		
	- Cao trình đỉnh đập	m	781,50	832,50	989,50
	- Chiều dài theo đỉnh	m	410	300	406,59
	- Bề rộng đỉnh	m	8	8	8
	- Chiều cao lớn nhất	m	35	37	43,5
	- Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	782,50	833,50	990,50
d	Đập tràn xả lũ không có cửa van:				
	- Lưu lượng lũ thiết kế qua tràn	m ³ /s	1.023	319	295,56
	- Cao trình ngưỡng tràn	m	775,00	826,00	981,00
	- Cao trình MNGC	m	780,85	832,10	987,52
e	Đập tràn sự cố bằng đất:				
	- Lưu lượng lũ thiết kế qua tràn	m ³ /s	887,24	408,00	-
	- Cao trình ngưỡng tràn	m	775,00	826,00	-
	- Cao trình đỉnh tràn	m	780,85	832,10	-
f	Cửa nhận nước				
	- Số lượng cửa	cái	2	1	1
	- Cao trình ngưỡng	m	761,00	810,08	969,5
	- Cao trình đỉnh	m	782,00	833,00	989,5
	- Kích thước cửa (bxh)	m	1,6x2	2x2,5	2,4x2,5
	- Lưu lượng lớn nhất	m ³ /s	2x6,6	8,1	15,02
g	Kênh chuyển tiếp nước				
	Lưu lượng lớn nhất	m ³ /s	C-B: 15,02; kênh B-A: 8,1		
h	Nhà máy				
	- Công suất lắp máy N _{lm}	MW	66		
	- Công suất đảm bảo N _{đb}	MW	16,8		
	- Số tổ máy	tổ	2		
	- Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m ³ /s	13,20		



TT	Đặc điểm công trình	Đơn vị	Thông số		
			Hồ A	Hồ B	Hồ C
	- Cột n- ớc tính toán H_{tt}	m	588,00		
	- Lưu lượng nhỏ nhất qua nhà máy	m ³ /s	3,31		
i	Đập phụ				
	- Loại đập		Đất đắp		
	- Cao trình đỉnh đập (các đập phụ A1/A2, B1/B2)	m	782,5	833,50	
	- Chiều dài theo đỉnh đập	m	37,5/42	130,5/523	
	- Chiều rộng đỉnh	m	6,0/6,0	6,0/6,0	
	- Chiều cao lớn nhất	m	3,5/2,2	3,5/4,5	



Phụ lục 02:**Tên đập, quy mô và địa điểm xây dựng**

TT	Tên đập	Quy mô	Địa điểm xây dựng
I	Cụm công trình hồ A		
1	Đập đất chính hồ A	Chiều cao lớn nhất 35m, chiều dài theo đỉnh là 410m, cao trình đỉnh đập 781,5m; đập đất đồng chất, mái thượng lưu gia cố bằng xây đá hộc, mái hạ lưu trồng cỏ có đồng đá tiêu nước, có tường chắn sóng cao 1m.	Làng K2, xã Vĩnh Sơn
2	Tràn T2	Đập tràn đỉnh rộng, chảy tự do, cao trình ngưỡng tràn 775,00m, bờ rộng tràn B=50m (5 khoan tràn x 10m/khoan. Kênh vào tràn dài 300m, độ dốc i=0; Kênh ra độ dốc i=0,005	Làng K2, xã Vĩnh Sơn
3	Đập sự cố T3	Chiều cao 5,85m, chiều dài 63m; đập đất đồng chất; vận hành bằng nổ mìn, khi mực nước hồ vượt quá cao trình 780,85m	Làng K2, xã Vĩnh Sơn
4	Đập phụ A1	Chiều cao lớn nhất 3,5m, chiều dài 38m; đập đất đồng chất	Làng K3, xã Vĩnh Sơn
5	Đập phụ A2	Chiều cao lớn nhất 3,2m, chiều dài 42m; đập đất đồng chất.	Làng K3, xã Vĩnh Sơn
6	Đập CNN	Chiều cao lớn nhất 33m, chiều dài theo đỉnh là 210m, cao trình đỉnh đập 782,0m; đập đất đồng chất, mái thượng lưu gia cố bằng xây đá hộc, mái hạ lưu trồng cỏ có đồng đá tiêu nước.	Làng K3, xã Vĩnh Sơn
II	Cụm công trình hồ B:		
1	Đập đất chính hồ B	Chiều cao lớn nhất 37m, chiều dài theo đỉnh là 300m, cao trình đỉnh đập 832,5m; đập đất đồng chất, mái thượng lưu gia cố bằng xây đá hộc, mái hạ lưu trồng cỏ có đồng đá tiêu nước, có tường chắn sóng cao 1m.	xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
2	Đập tràn B	Đập tràn đỉnh rộng, chảy tự do, cao trình ngưỡng tràn 826,00m, bề rộng tràn B=15,2m (2 khoan x 7,6m/khoan).	Làng Hà Nùng, xã Sơn Lang
3	Đập phụ B1	Chiều cao lớn nhất 3,5m, chiều dài theo đỉnh là 130,5m, cao trình đỉnh đập 833,5m;	xã Sơn Lang, huyện Kbang,



TT	Tên đập	Quy mô	Địa điểm xây dựng
		đập đất đồng chất.	tỉnh Gia Lai
4	Đập phụ B2 kết hợp đập sự cố	Chiều cao lớn nhất 4,5m, chiều dài 523,0m; đập đất đồng chất; vận hành bằng nổ mìn, khi mực nước hồ vượt quá cao trình 832,0m.	xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
5	Đập CNN	Chiều cao lớn nhất 22m, chiều dài theo đỉnh là 80,0m, cao trình đỉnh đập 833,0m; đập đất đồng chất, mái thượng lưu gia cố bằng xây đá hộc, mái hạ lưu trồng cỏ có đồng đá tiêu nước.	Làng Hà Nùng, xã Sơn Lang
III Cụm công trình hồ C:			
1	Đập đất chính hồ C	Chiều cao lớn nhất 43,5m, chiều dài theo đỉnh là 406,59m, cao trình đỉnh đập 989,5m; đập đất đồng chất, cao trình đỉnh đập 989,5m, mái thượng lưu gia cố bằng xây đá hộc, mái hạ lưu trồng cỏ có đồng đá tiêu nước, có tường chắn sóng cao 1m.	Xã Đăk Roong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
2	Tràn	Đập tràn đỉnh rộng, chảy tự do, cao trình ngưỡng tràn 981,00m, bề rộng tràn B=16m.	Xã Đăk Rong, huyện Kbang
3	Cửa nhận nước - đường hầm chuyển nước	Lưu lượng chuyển nước lớn nhất về hồ B tương ứng với mực nước tương ứng với mực nước 981,00m là 15,02 m/s	Xã Đăk Rong, huyện Kbang

Phụ lục 03

Mẫu ghi chép kiểm tra và bảo vệ công trình

(Trích các biểu mẫu từ Quy trình kiểm tra, quan trắc, bảo trì, bảo vệ và sửa chữa công trình TĐ Vĩnh Sơn theo quyết định số 1111/QĐ-VSH ngày 11/9/2023)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN**

**SỔ GHI CHÉP KIỂM TRA, BẢO VỆ
NĂM**

Hạng mục:

QUY ĐỊNH GHI CHÉP

- Sổ ghi chép là tài liệu phản ánh quá trình kiểm tra bảo vệ công trình, ghi chép các hành vi xâm phạm công trình và cách xử lý.
- Sổ ghi chép do người kiểm tra công trình ghi chép trong quá trình kiểm tra. Đánh dấu vào các mục kiểm tra và mô tả hiện trạng bất thường, hư hỏng của các bộ phận. Báo cáo ngay các hiện tượng bất thường, hư hỏng cho Trưởng Khu vực, hoặc Phòng Kỹ thuật, hoặc Ban Tổng Giám đốc để tổ chức xử lý, sửa chữa.

Vĩnh Sơn, năm

Biểu : hồ A.1 - Cụm hồ A

NGÀY KIỂM TRA :

1. Người kiểm tra:

2. Thời tiết:

3. Bắt đầu đi kiểm tra: giờ..... Kết thúc: giờ.....

4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

5. Tình trạng các hạng mục công trình:

Hạng mục	Tình trạng
Đập tràn Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Mái kênh, rãnh thoát trên mái: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Hồ xói cuối tràn: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đập đất chính Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Nước thấm sau đồng đá hạ lưu đập: Đục <input type="checkbox"/> ; Trong <input type="checkbox"/> - Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đồng đá tiêu nước <input type="checkbox"/> ; Hộp bảo vệ các pêzômét <input type="checkbox"/> ; Các mốc quan trắc <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đập sự cố T3 Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Mái kênh thượng <input type="checkbox"/> Mái hạ lưu Đập <input type="checkbox"/> Đường qua Đập <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Cửa nhận nước Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đồng đá tiêu nước <input type="checkbox"/> ; Hộp bảo vệ các pêzômét <input type="checkbox"/> ; Các mốc quan trắc <input type="checkbox"/> ; tuyến kênh, nhà van <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đường giao thông Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Sạt lở mái ta luy, Sạt lấp rãnh nước; Sạt lấp mặt đường <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đập phụ A1, A2 Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đỉnh đập <input type="checkbox"/> ; Các mốc bảo vệ đập <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra

Biểu: hồ A.2 - Đường ống áp lực, đường ống dẫn

NGÀY KIỂM TRA:

1. Người kiểm tra:

2. Thời tiết:

3. Bắt đầu đi kiểm tra: giờ..... Kết thúc: giờ.....

4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Tình trạng các hạng mục công trình:

Hạng mục	Tình trạng
Đường ống áp lực (từ tháp điều áp đến mỏ néo 610) Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Mái kênh, rãnh thoát trên mái: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Các mỏ néo, mỏ đỡ: Vỡ, nứt phát triển ;Không <input type="checkbox"/> ; Có <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Sạt lở, hư hỏng, mất cấp cong lệch đường ống, phát quang trong hành lang đường ống,.... nếu bình thường thì ghi không):
Đường ống dẫn Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Mái kênh, rãnh thoát trên mái: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Các mỏ néo, mỏ đỡ: Vỡ, nứt phát triển ;Không <input type="checkbox"/> ; Có <input type="checkbox"/> - Nhà van, tháp điều áp: - Các bất thường (Sạt lở, hư hỏng, mất cấp cong lệch đường ống, phát quang trong hành lang đường ống,.... nếu bình thường thì ghi không):

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra
(Ký tên)



Biểu: hồ A.3 - Mốc hành lang BV hồ chứa, bảo vệ đập và mốc quan trắc hồ A
NGÀY KIỂM TRA:

1. Người kiểm tra:
2. Thời tiết:
3. Bắt đầu đi kiểm tra: giờ..... Kết thúc:giờ.....
4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

5. Tình trạng các hạng mục công trình:

Hạng mục	Tình trạng
Mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Tình trạng mốc: Bình thường mốc; Hư hỏng: mốc - Các mốc bị mất:
Mốc giới bảo vệ đập Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Tình trạng mốc: Bình thường mốc; Hư hỏng: mốc - Các mốc bị mất:
Mốc cơ sở quan trắc chuyển vị công trình Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Tình trạng mốc: Bình thường mốc; Hư hỏng: mốc - Các mốc bị mất:

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra
 (Ký tên)

Biểu: MN

NGÀY KIỂM TRA:

1. Người kiểm tra:

2. Thời tiết:

3. Bắt đầu đi kiểm tra: giờ..... Kết thúc: giờ.....

4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Tình trạng các hạng mục công trình:

Hạng mục	Tình trạng
Đường ống áp lực (nhà máy đến mố néo 610) Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Mái kênh, rãnh thoát trên mái: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Các mố néo, mố đỡ: Vỡ, nứt phát triển ;Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Sạt lở, hư hỏng, mất cấp cong lệch đường ống, phát quang trong hành lang đường ống,.... nếu bình thường thì ghi không):
Nhà máy Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Sạt lở mái ta luy, Sạt lấp rãnh nước xung quanh nhà máy ; Phần tường bên ngoài nhà máy, các cấu kiện bên trong nhà máy; phần sân và hạ lưu nhà máy : Bình thường <input type="checkbox"/> ; hư hỏng <input type="checkbox"/> - Các bất thường hoặc hư hỏng (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra
(Ký tên)



Biểu: hồ B.1 - Cum hồ B

NGÀY KIỂM TRA:

1. Người kiểm tra:

2. Thời tiết:

3. Bắt đầu đi kiểm tra: giờ..... Kết thúc: giờ.....

4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

5. Tình trạng các hạng mục công trình:

Hạng mục	Tình trạng
Đập tràn Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Mái kênh, rãnh thoát trên mái: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Hồ xói cuối tràn: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đập đất chính Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Nước thấm sau đông đá hạ lưu đập: Đục <input type="checkbox"/> ; Trong <input type="checkbox"/> - Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đông đá tiêu nước <input type="checkbox"/> ; Hộp bảo vệ các pêzômet <input type="checkbox"/> ; Các móc quan trắc <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đập sự cố B2 Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đường qua Đập <input type="checkbox"/> ; hộp bảo vệ lỗ mìn <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Cửa nhận nước Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đông đá tiêu nước <input type="checkbox"/> ; Hộp bảo vệ các pêzômet <input type="checkbox"/> ; Các móc quan trắc <input type="checkbox"/> ; Tuyến kênh, nhà van <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đường giao thông Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Sạt lở mái ta luy, Sạt lấp rãnh nước; Sạt lấp mặt đường <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đập phụ B1, B2 Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đỉnh đập <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra



Biểu: hồ B.2 - Mốc hành lang BV hồ chứa, bảo vệ đập và mốc quan trắc hồ B
NGÀY KIỂM TRA:

1. Người kiểm tra:
2. Thời tiết:
3. Bắt đầu đi kiểm tra: giờ..... Kết thúc: giờ.....
4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

5. Tình trạng các hạng mục công trình:

Hạng mục	Tình trạng
Mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Tình trạng mốc: Bình thường mốc; Hư hỏng: mốc - Các mốc bị mất:
Mốc giới bảo vệ đập Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Tình trạng mốc: Bình thường mốc; Hư hỏng: mốc - Các mốc bị mất:
Mốc cơ sở quan trắc chuyển vị công trình Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Tình trạng mốc: Bình thường mốc; Hư hỏng: mốc - Các mốc bị mất:

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra
(Ký tên)

Biểu: hồ C.1 - Cum hồ C

NGÀY KIỂM TRA:

1. Người kiểm tra:

2. Thời tiết:

3. Bắt đầu đi kiểm tra: giờ..... Kết thúc: giờ.....

4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Tình trạng các hạng mục công trình:

Hạng mục	Tình trạng
Đập tràn Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Mái kênh, rãnh thoát trên mái: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Hồ xói cuối tràn: Bình thường <input type="checkbox"/> ; Hư hỏng <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đập đất chính Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Nước thấm sau đồng đá hạ lưu đập: Đục <input type="checkbox"/> ; Trong <input type="checkbox"/> - Đã kiểm tra: Mái thượng lưu <input type="checkbox"/> ; Mái hạ lưu <input type="checkbox"/> ; Đồng đá tiêu nước <input type="checkbox"/> ; Hộp bảo vệ các pêzômét <input type="checkbox"/> ; Các mốc quan trắc <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Đường giao thông Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Sạt lở mái ta luy <input type="checkbox"/> ; Sạt lấp rãnh nước <input type="checkbox"/> ; Sạt lấp mặt đường <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):
Cửa nhận nước Có <input type="checkbox"/> không <input type="checkbox"/> kiểm tra	- Đã kiểm tra: Mái ta luy xung quanh nhà van <input type="checkbox"/> - Tuyến kênh, nhà van <input type="checkbox"/> - Các bất thường (Vị trí, bộ phận sạt lở, hư hỏng, mất cấp nếu bình thường thì ghi không):

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra

(Ký tên)



Biểu: hồ C.2- Mốc hành lang BV hồ chứa, bảo vệ đập và mốc quan trắc hồ C

NGÀY KIỂM TRA:

1. Người kiểm tra:

2. Thời tiết:

3. Bắt đầu đi kiểm tra:giờ..... Kết thúc:giờ.....

4. Các hành vi xâm hại công trình (Kiểm tra các mục tại Điều 2.3 nếu không xâm hại thì ghi không. Nếu có thì ghi cách xử lý):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Đánh dấu X vào mục kiểm tra)

Người kiểm tra
(Ký tên)

Biểu 2

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HINH
NHÀ MÁY TĐ VĨNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Sơn, ngày tháng Năm 201....

**BÁO CÁO
SỰ CỐ/ BẤT THƯỜNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Lãnh đạo Công ty.

Tổ bảo vệ Thủy điện Vĩnh Sơn, xin báo cáo sự cố / bất thường công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục/ bộ phận:

.....

.....

2. Thời gian phát hiện sự cố/ bất thường:

3. Hiện tượng:

.....

.....

4. Dự kiến nguyên nhân:

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BVĐT.

NGƯỜI BÁO CÁO

Lưu ý: Điện thoại báo cho Lãnh đạo Công ty ngay sau khi phát hiện và fax gửi báo cáo sau.

Biểu 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ HÀNH VI XÂM PHẠM CÔNG TRÌNH

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính Phủ về quản lý an toàn đập; Căn cứ Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/04/2001 của UBTV Quốc hội về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Hôm nay, ngày tháng năm 201....

Tại: Thôn..... Xã..... Huyện.....

Các Bên tiến hành lập Biên bản về hành vi xâm phạm CTTĐ Vĩnh Sơn như sau:

1. Thành phần tham gia lập biên bản:

Đại diện chính quyền địa phương:

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

Đại diện Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh:

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

Tổ chức, cá nhân xâm phạm:

- Ông: Chức vụ:

Địa chỉ:

2. Các hành vi xâm phạm công trình:

- Tên hạng mục/ bộ phận :

- Hình thức, hiện trạng:

3. Thỏa thuận xử lý:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 3 bản mỗi bên giữ một bản làm căn cứ thực hiện.

ĐD chính quyền
địa phương

ĐD CTCP TĐ
Vĩnh Sơn – Sông Hinh

Tổ chức/ cá nhân
xâm phạm

Phụ lục 04:

Danh bạ điện thoại các đơn vị liên quan phối hợp bảo vệ

TT	Cơ quan/Đơn vị	Điện thoại		Địa chỉ/Email/Fax
		Di động	Cơ quan	
I	Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT		0243.7335697	Nhà A4, số 02 Ngọc Hà, Q. Ba Đình, Hà Nội pcttvietnam@mard.gov.vn Fax: 0243.7335701
II	Ban chỉ huy PTDS, PCTT và TKCN Bộ Công thương ĐTCQ: 024.22218320; Fax: 024.22218321			54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. CucATMT@moit.gov.vn PCLB_BCT@moit.gov.vn
1	Ô. Nguyễn Sinh Nhật Tân - Thứ trưởng, Trưởng Ban		02422202206	
2	Ô. Trịnh Văn Thuận - Phó Cục trưởng Cục AT&MT, Chánh Văn phòng - Văn phòng Thường trực PCTT&TKCN		02422218310	
3	Ô. Đỗ Quang Huy, Phó Trưởng phòng An toàn điện và đập, Cục KTAT&MTCN làm Phó Chánh văn phòng BCH PTDS, PCTT&TKCN		02422218311	
4	Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn QG ĐTCQ: 024.32673199; Fax: 024.38244916			Tầng 12, tòa nhà Trung tâm Điều hành tác nghiệp khí tượng thủy văn, số 8, phố Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội. www.nchmf.gov.vn
5	Phòng dự báo thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ. Ô. Bùi Đức Long - Tr. Phòng	0912.671565	024.38244922	longkttv2@gmail.com Fax: 024.38244921
III	BCH PCTT&TKCN Tập đoàn Điện lực Việt Nam ĐTCQ: 024.66946396; Fax: 024.66946394			11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội banantoan@evn.com.vn
1	Ô. Ngô Sơn Hải - P.TGD, Trưởng Ban	0966.551968	024.66946189	
2	Ô. Khuất Quang Mậu - Chủ tịch Công đoàn EVN, Phó Trưởng ban	0913.557105	024.66946555	
3	Ô. Phạm Hồng Long - Trưởng Ban An toàn, Ủy viên TT	0966.861111	024.66946034	
4	Ô. Nguyễn Hải Hà - Tr. Ban KTSX, Ủy	0966.266266	024.66946264	

TT	Cơ quan/Đơn vị	Điện thoại		Địa chỉ/Email/Fax
		Di động	Cơ quan	
	viên			
5	Ô. Lê Quang Long - Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự, Ủy viên			
6	Ô. Trần Phú Thái - Chánh văn phòng, Ủy viên	0966.666679	024.66946689	
7	Ô. Đinh Thanh Hiện - Ban An toàn, Thường trực	<u>0987.882095</u>	<u>024.66946396</u>	
IV	BCH PCTT và TKCN Tổng Công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3)			60-66 Nguyễn Cơ Thạch, khu Đô thị SaLa, P. An Lợi Đông, Q2, Tp. HCM
1	Ô. Cao Minh Trung - P. TGD, Trưởng ban	0962.501400		
2	Ô. Nguyễn Thanh Trùng Dương - P. TGD, Phó Trưởng ban	0963.595401		
3	Ô. Vũ Quang Sáng Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty - Phó Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN Tổng Công ty Phát điện 3	<u>0962.501448</u>		
4	Ô. Cao Hoàng Diệu - Phó Trưởng ban phụ trách Ban An toàn - Ủy viên thường trực BCH PCTT&TKCN Tổng Công ty Phát điện 3	<u>0963.568020</u>		
5	Ô. Đặng Minh Điền - Phụ trách công tác PCTT&TKCN, Ủy viên	<u>096.2501458</u>		
V	BCH PCTT và TKCN Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ĐTCCQ: 256.3892792; Fax: 0256.3891975			21 Nguyễn Huệ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định pclbvsh@yahoo.com.vn
1	Ô. Nguyễn Văn Thanh - Tổng Giám đốc, Trưởng ban	0913.407553		thanhnv_vssh@evn.com.vn
2	Ô. Hoàng Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc, Phó T.Ban trực	0914.216999		
3	Ô. Dương Tấn Tường - P. TGD, Phó Trưởng ban	0913.451666	0256.2211368	tuongdt.vsh@gmail.com



TT	Cơ quan/Đơn vị	Điện thoại		Địa chỉ/Email/Fax
		Di động	Cơ quan	
4	Ô. Ngô Minh Hùng - Phó Trưởng phòng Kỹ thuật - Ủy viên trực	0913.441869	0256.2213979	hungvsh@gmail.com
5	Ô. Trần Công Đàm - Giám đốc Cty TĐ Thượng Kon Tum	0963.030230		
6	Ô. Trương Văn Phong - GD NMTĐ Sông Hình, Ủy viên kiêm Đội Trưởng Đội xung kích Sông Hình	0903.556634	0257.3863115	phongtvvssh@gmail.com
7	Ô. Lê Hữu Hạnh - GD NMTĐ Vĩnh Sơn - Ủy viên kiêm Đội Trưởng Đội xung kích Vĩnh Sơn	0984.336152	0256.3786083 0256.3786120	hanhvs69@gmail.com
8	Ô. Hồ Đắc Toàn - Trưởng Phòng Kỹ thuật - Ủy viên	0984.265150	0256.2211368	
9	Ô. Nguyễn Văn Tâm - Trưởng Trung tâm DVTV - Ủy viên	0905.340376	0256.3863129	
10	Ô. Huỳnh An - Trưởng phòng KH- ĐT - Ủy viên	0914.041919	0256.2211469	
11	Bà. Phan Thị Thanh Thúy - Kế toán trưởng. Ủy viên	0913.463002	0256.3892069	
12	Ô. Vương Ngọc Đệ - Trưởng phòng Tổng hợp, Ủy viên	0964.412324	0256.3892792	
13	Ô. Nguyễn Văn Diệu - Chủ tịch công đoàn, Phó phòng Kỹ thuật, Ủy viên	0905.164144	0256.2211368	
14	Ô. Nguyễn Việt Dũng - Kỹ sư an toàn, Ủy viên	0386.067179	0256.2211368	
15	Ô. Ngô Đức Thiên - P. Phòng kỹ thuật, Ủy viên, Đội phó	0972.051967	0257.3853148	



TT	Cơ quan/Đơn vị	Điện thoại		Địa chỉ/Email/Fax
		Di động	Cơ quan	
	Đội xung kích Sông Hinh			
16	Ô. Nguyễn Thành Trung - Cán bộ KTQLCT, Ủy viên, Đội phó Đội xung kích Vĩnh Sơn	0974.013080		trungktvsh080@gmail.com
17	Nhà máy Sông Hinh			
	- Vận hành NM Sông Hinh	0982.129487	0257.2214588 0257.3863115	nmdsonghinh@gmail.com Fax: 0257.3863137
	- Hành chính Sông Hinh			Fax: 0257.3863148
	- Vận hành đập tràn xả lũ Sông Hinh	0983.133124	0257.2214589	
18	Nhà máy Vĩnh Sơn			
	- Vận hành NM Vĩnh Sơn		0256.3886454	vinhsonnhamay@gmail.com Fax: 0256.3886454
	- Hành chính Vĩnh Sơn		0256.3786121	Fax: 0256.3786120
	- Hồ A		0256.3786133	
	- Hồ C (Khoản)	0327.133295		
VI	UBND tỉnh Bình Định			
	Ban CH PCTT - TKCN và PTDS			
1	Ô. Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch UBND, Trưởng ban	0903416707		
2	Ô. Nguyễn Tuấn Thanh - P. Chủ tịch UBND, Phó TB TT	0983.477027		Fax: 0256.3822057
3	Ô. Võ Đức Nguyễn - Giám đốc CA tỉnh, Phó Ban	0913.400234		
4	Ô. Trần Văn Phúc - Giám đốc Sở NN&PTNT, Phó TB	0913.434444	0256.3501207	Fax: 0256.3827777
5	Ô. Hồ Đắc Chương - Phó Giám đốc Sở NN và PTNT, UV	0914.022369		
	Văn phòng thường trực		0256.3646855 0256.3646919	15 Lý Thái Tô, Q.Nhơn, B.Định trucbanplb@gmail.com
	Sở Công Thương Bình Định ĐTCCQ: 0256.3820188; Fax: 0256.3825043			198 Phan Bội Châu, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định
1	Ô. Ngô Văn Tổng - Giám đốc Sở, Trưởng Ban	0903.511969	0256.3822455	tongnv@sct.binhdin.gov.vn Fax: 0256.3825043
2	Ô. Trần Thúc Kham	0914.061815		



TT	Cơ quan/Đơn vị	Điện thoại		Địa chỉ/Email/Fax
		Di động	Cơ quan	
	- Phó GD Sở, Phó trưởng ban			
3	Ô. Võ Mai Hưng - Phó GD Sở, Phó trưởng ban	0914.117979		
4	Ô. Nguyễn Đình Kha - Phó GD Sở, Phó trưởng ban	0914.115656		
5	Ô. Võ Tuấn Anh - Trưởng phòng tài chính, kế hoạch, Tổng hợp, UV	0913.434665		
BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Thạnh				Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định Fax: 0256.3786647
1	Ô. Bùi Tấn Thành - Chủ tịch, T.ban	0987.270662		
2	Ô. Huỳnh Văn Phụng - Trưởng C.an huyện, P.T.Ban	0914.035209		
3	Ô. Đặng Khải Hoàng - CHT BCH Quân sự huyện, Phó T.Ban	0983.886532		
4	Ô. Nguyễn Văn Long - TP. NN & PTNT, Phó T.Ban	0981.518079		
5	UBND xã Vĩnh Sơn			Fax: 0256.3886381
	Ô. Đinh Khánh - Chủ tịch UBND, T.Ban	0978.602125		
6	UBND xã Vĩnh Kim			
	Ô. Đinh Cư - Chủ tịch UBND, T.Ban	0375.488892		
7	UBND xã Vĩnh Hảo			
	Ô. Phạm Văn Tiến - Chủ tịch UBND, T.Ban	0961.529577		
Lực lượng Công an				
1	Công an tỉnh Bình Định	02563822 569		
2	Công an huyện Vĩnh Thạnh	02563886 217		
3	Công an các xã:			
	- Vĩnh Sơn	0332702597		
	- Vĩnh Kim	0974788448		
VII UBND tỉnh Gia Lai				
Ban CH PCTT và TKCN				
1	Ô. Trương Hải Long - Chủ tịch UBND,			

TT	Cơ quan/Đơn vị	Điện thoại		Địa chỉ/Email/Fax
		Di động	Cơ quan	
	Trưởng ban			
2	VP UBND tỉnh	0945.159086	0269.3824484	
3	Ô. Lưu Trung Nghĩa - Giám đốc Sở NN & PTNT	0979.794077		nghiakinhte@yahoo.com
	VPTT: Ô. Nguyễn Văn Lương - Chi cục trưởng CC Thủy lợi - Trục ban	0902.910530	0269.3824352	Luongglaster@gmail.com
	Ô. Lê Trọng Thủy - Phó CH trưởng - TMT/Bộ CH Quân sự tỉnh, P.trách công tác PCTT&TKCN - Trục ban	0985.725271	0269.3733103 0269.3825475	ccthuyloigialai@gmail.com Fax: 0259.3872749
	Ô. Vũ Trung Kiên - Chỉ huy trưởng Bộ CH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Phó TB phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn khu vực biên giới - Trục ban	0904.133139	0269.3733115 0269.3825510 0269.3822175	
5	Ô. Trần Tiến Hải - Phó chỉ huy trưởng TMT - Trục ban	0982.112379	0269.3715830	
		0975.123495	0269.3821696	bantacchienbpgl@gmail.com Fax: 0259.3821696
6	Phó Giám đốc Sở Công Thương, Ô. Nguyễn Duy Lộc	0905.198708	0269.3720181	Locduy72@yahoo.com Fax: 0259.3828240
7	Ô. Nguyễn Tấn Hữu - TP. Kỹ thuật An toàn	0914.039267	0269.3720708	
8	BCH PCTT & TKCN huyện Kbang			
	VPTT: Phòng NN & PTNT		0269.3880867	Fax: 0259.3880867
	Ô. Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch, Trưởng Ban	0905.242690		
	Ô. Lê Thanh Sơn - Phó CT huyện, Phó Ban thường trực	0983.533158		
	Ô. Mã Văn Tình - TP. NN&PTNT, Phó Ban phụ trách PCTT	0903.551019		

TT	Cơ quan/Đơn vị	Điện thoại		Địa chỉ/Email/Fax
		Di động	Cơ quan	
9	UBND xã Đăk Rong			
	Ô. Lê Văn Quang - Chủ tịch, T.Ban	0975.620507 0367.571109		
10	UBND xã Sơn Lang			
	Ô. Lê Quý Truyền- Chủ tịch, T.Ban	0988.504756		
11	UBND xã Krong			
	Ô. Nguyễn Tiến Ninh - Chủ tịch, T.Ban	0971.040374		
12	UBND xã Sơ Pai			
	Ô. Võ Thanh - Chủ tịch, T.Ban	0986.402244		
	Lực lượng Công an			
1	Công an tỉnh Gia Lai	0269 3823 903		
2	Công an huyện Kbang	0269 3834 210		
3	Công an các xã:			
	- Sơn Lang	039 8485 719		
	- Đăk Roong	0269 3834792		
VIII	Các đơn vị phối hợp vận hành liên hồ chứa Sông Kôn - Hà Thanh			
1	Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi Bình Định (hồ Định Bình)			QL1A thôn Huỳnh Kim xã Nhơn Hòa huyện An Nhơn. quanlynuc98@gmail.com
	ĐTCCQ: 0256.3836435; Fax: 0256.3836435			
	Ô. Nguyễn Văn Tánh - Giám đốc	0983.417809		
	Phòng trực ban PCLB		0256.3735115	
	Phòng quản lý nước và công trình		0256.3836435	
2	Công ty CP thủy điện Trà Xom			traxomhpp@gmail.com Fax: 0256.3884236
	Ô. Đinh Thế Giới - G.đốc	0389.976707		
	Phòng vận hành và Trực ban PCLB		0256.6529851 0256.6529852	
3	Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn (TĐ Vĩnh Sơn 5)			nmtd.vinhson5@gmail.com Fax: 0256.3784468
	Ô. Trương Tấn Dũng - G. Đốc	096.3053593		
	Trực ca vận hành hồ Vĩnh Sơn 5		0256.6555855	

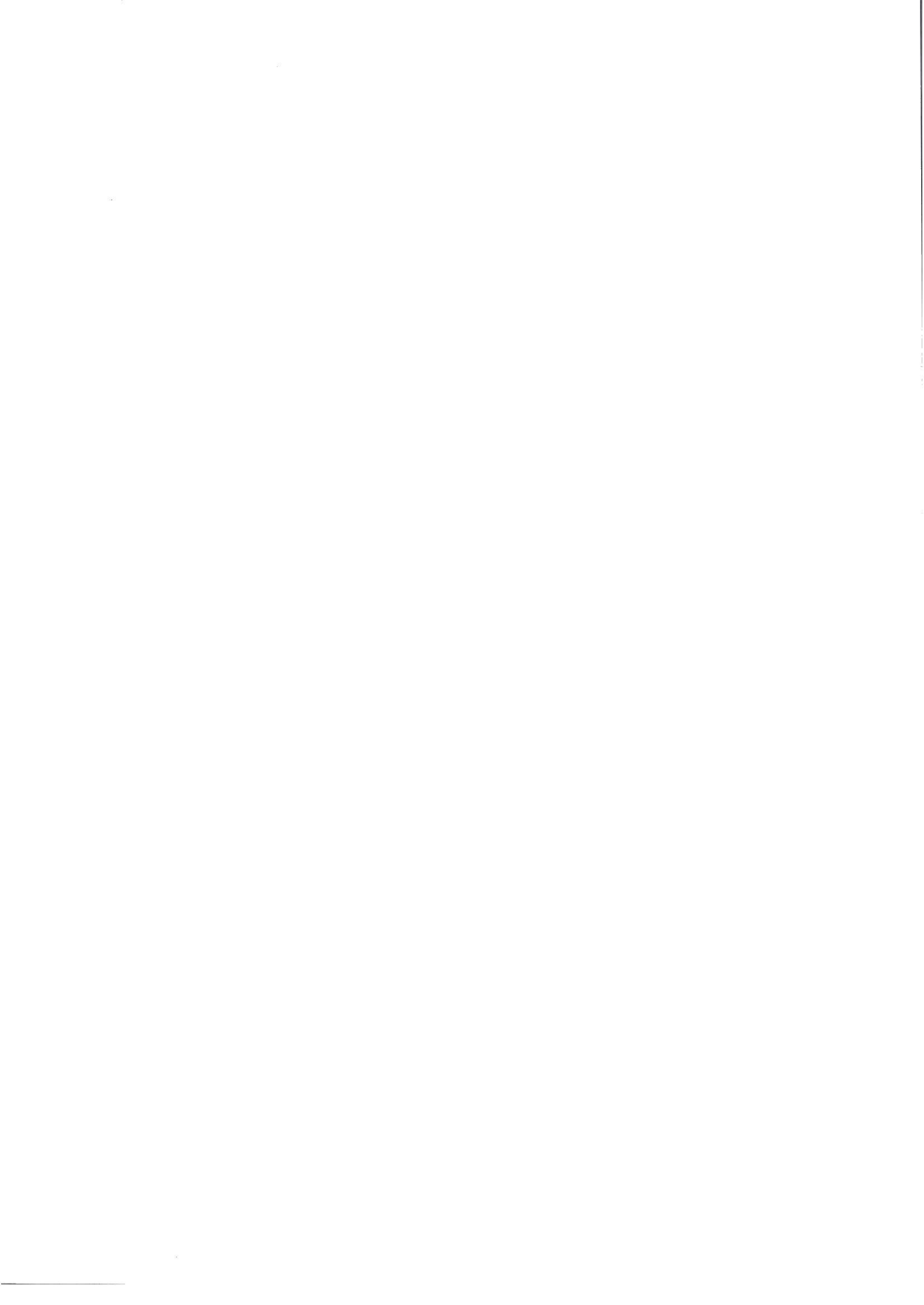
Phụ lục 05:
Vật tư, thiết bị, phương tiện, lương thực dự phòng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Nơi tập kết/Nơi cung cấp				
				Nhà VH hồ A	Khu CNV H	Nhà van đầu	Đội XK	Tổ nổ mìn
I. Xe máy: (xe phục vụ PCTT&TKCN được trang bị xích quần bánh xe chống trượt).								
1	Xe ford bán tải	chiếc	1		1			
2	Xe ford Everest	chiếc	1					
3	Xe ford Transit 6 chỗ	chiếc	1		1			
4	Xe san gạt	chiếc	1		1			
5	Xe xúc ủi liên hợp	chiếc	1		1			
6	Ca nô - tải 300kg	chiếc	2	Đặt tại hồ A và hồ C				
II. Thiết bị:								
1	Bộ đàm đặt bàn	cái	3	1		1	1 (xe For bán tải)	
2	Bộ đàm cầm tay	cái	5				3	2
3	Máy phát Diesel 30kW	cái	2		1	1		
4	Máy phát điện 3KVA	cái	3	Đặt tại nhà bảo vệ hồ A, hồ B và hồ C				
5	Cửa lốc	cái	1		1			
6	Bình ắc quy 12V	cái	1	1				
7	Bộ sạc ắc quy	cái	1	1				
8	Đèn sạt pin xách tay	cái	4				2	2
9	Đèn pin (3 pin)	cái	6				3	3
10	Loa điện cầm tay	cái	2				1	1
III. Dụng cụ:								
1	Xèng	cái	13				10	3
2	Cuốc	cái	5				4	1
3	Rựa	cái	14				13	1
4	Xe cải tiến	cái	3				2	1
5	Xe mu rùa (1 bánh)	cái	2				2	
6	Xà ben	cái	3				2	1
7	Kìm cắt	cái	2					2
8	Kéo cắt	cái	2					2
9	Dao cắt	cái	2					2
10	Gậy nạo mìn	cái	5					5
11	Thớt gỗ (cắt dây nổ)	cái	5					5
12	Áo phao	cái	10				6	4
IV. Lương thực, thực phẩm dự phòng (suốt thời gian mưa lũ, từ 15/9 đến 15/1)								
1	Gạo	kg	390	Trạm BV hồ A 30kg, hồ B 30kg, hồ C 30kg, Nhà máy 100 kg, Khu QLVH 200 kg.				
2	Thực phẩm (mua dự trữ)	Tr. đ	39	Trạm BV hồ A 3.0 tr.đ, hồ B 3.0 tr.đ, hồ C 3.0 tr.đ, Nhà máy 10.0 tr.đ, Khu QLVH 20.0 tr.đ.				

Phụ lục 06:

Bố trí vật tư dự phòng và bãi vật liệu dự trữ

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Nơi tập kết/Nơi cung cấp				
				Nhà VH hồ A	Khu CNVH	Đập chính A	Đập chính B	Đập chính C
I. Vật tư:								
a. Vật tư dự phòng:								
1	Rọ đá 0,8 x 0,5 x 1,8	cái	400		100	100	100	100
2	Đá dăm lọc 1x 6	m ³	600			200	200	200
3	Cát	m ³	600			200	200	200
4	Đá hộc	m ³	600			200	200	200
5	Xăng	lít	400	100	300			
6	Bao tải	cái	1.000		400	200	200	200
7	Dây buộc bao	bó	4		4			
8	Dầu diesel	lít	400	100	300			
9	Nhớt	lít	40	10	30			
b. Vật tư nổ (tại kho chứa VLNCN tại bờ trái, hạ lưu đập hồ A- Công ty VSH không trực tiếp quản lý VLNCN, VLNCN dự phòng để nổ mìn phá dỡ đập sự cố B2 và T3 do Đơn vị nổ mìn chuyên nghiệp cung cấp lưu trữ trong mùa mưa bão khi cần thiết):								
6	Thuốc nổ Amônit	kg	575,8	575,8				
7	Dây nổ	m	400	400				
8	Kíp nổ điện	cái	159	159				
9	Dây nối mạng	m	1.000	1.000				
10	Bì nhựa Φ110, L2500	cái	70	70				
11	Dây thùng	m	170	170				
12	Dây buộc băng nylon	kg	5	5				
13	Đất hạt mịn lấp búa	m ³	2,4	2,4				
II. Bãi vật liệu dự trữ								
1	Bãi đất	m ³	3.000			1.000	1.000	1.000



PHỤ LỤC 7:

Tình hình dân cư, kinh tế trên địa bàn lòng hồ A, B, C - Thủy điện Vĩnh Sơn

Công trình thủy điện Vĩnh Sơn gồm 3 hồ chứa nước A, B, C.

- Cụm CT hồ A (đập chính, đập tràn, đập sự cố T3, đập phụ A1, A2, cửa nhận nước hồ A), tuyến năng lượng, nhà máy và khu ở quản lý vận hành công trình thủy điện Vĩnh Sơn nằm trên địa phận xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Cụm CT hồ B nằm trên địa phận xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Cụm CT hồ C nằm trên địa phận xã Đak Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Đặc điểm địa lý, dân cư, kinh tế xã hội và ANTT trên địa bàn các xã có đặc điểm tình hình và nhận định đánh giá như sau:

1. Địa bàn xã Vĩnh Sơn:

- Cụm hồ A, tuyến năng lượng nằm trên địa phận làng K2, K3 xã Vĩnh Sơn, nhà máy và khu quản lý vận hành thuộc làng Đak Tra, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Đập chính, đập tràn và đập sự cố T3 nằm cách UBND xã Vĩnh Sơn khoảng 500m. Người dân sống trên địa bàn đại đa số là dân tộc Ba Na và khoảng 20% là người kinh lên mua bán hoặc làm nương rẫy.

- Tại hồ A, Công ty TNHH MTV Cá Tầm Việt Nam - Bình Định có trụ sở chính tại 63 Chương Dương - TP Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định đã mượn Công ty VSH 15 ha mặt nước hồ A- Thủy điện Vĩnh Sơn trên tổng diện tích mặt hồ là 300 ha để lắp đặt hệ thống lồng nuôi công nghiệp cá Tầm và các công trình nổi phụ trợ (như cầu đi nổi, nhà nổi...) trên mặt hồ để thực hiện dự án nuôi cá Tầm đã được UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 35 121 000278 ngày 14 tháng 9 năm 2012. Số CBCNV biên chế là 36 người. Trong đó phần lớn công nhân là người địa phương.

- Vĩnh Sơn là xã nằm phía bắc của huyện Vĩnh Thạnh, cách trung tâm huyện 40 km, cách thành phố Quy Nhơn là trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh Bình Định khoảng 110 km về phía Tây Bắc. Phía Bắc giáp xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; phía Đông giáp xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; Phía Nam giáp xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; phía Tây giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Về tình hình dân cư: Toàn xã có 6 thôn, làng; dân số có 1.022 hộ với 3.724 khẩu. Trong đó hộ dân tộc thiểu số 787 hộ, chiếm 77,01 %, hộ dân tộc Kinh 235 hộ, chiếm tỷ lệ 22,99 %.

- Về tình hình kinh tế: Đời sống của bà con còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên nền nông nghiệp xã vẫn còn phân tán, manh mún, nhỏ lẻ mang tính chất tự cấp, tự túc, một số mặt hàng nông sản chính thường xuyên bị ép giá do giao thông đi lại cách trở. Ngành nghề và định vụ nông thôn chậm phát triển, cơ cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và đời sống cho nhân dân chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, thu nhập bình quân đầu người còn thấp. Toàn xã có 580 hộ nghèo, chiếm 59,79% và hộ cận nghèo có 103 hộ, chiếm 10,61%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 21,647 triệu đồng/người/năm.

- Nhìn chung trên địa bàn, tình hình an ninh chính trị là ổn định, trật tự được đảm bảo. Các năm qua chưa xảy ra tình trạng phá hoại, mất cắp lớn làm ảnh hưởng đến an toàn công trình.

2. Địa bàn xã Sơn Lang:

- Xã Sơn Lang là xã nằm phía bắc của huyện Kbang, cách trung tâm huyện 30 km. . Phía bắc giáp huyện Ba Tơ – tỉnh Quảng Ngãi; phía nam giáp xã Sơ Pai huyện Kbang; phía đông giáp tỉnh Bình Định; phía tây giáp xã Đăk Rong huyện Kbang.

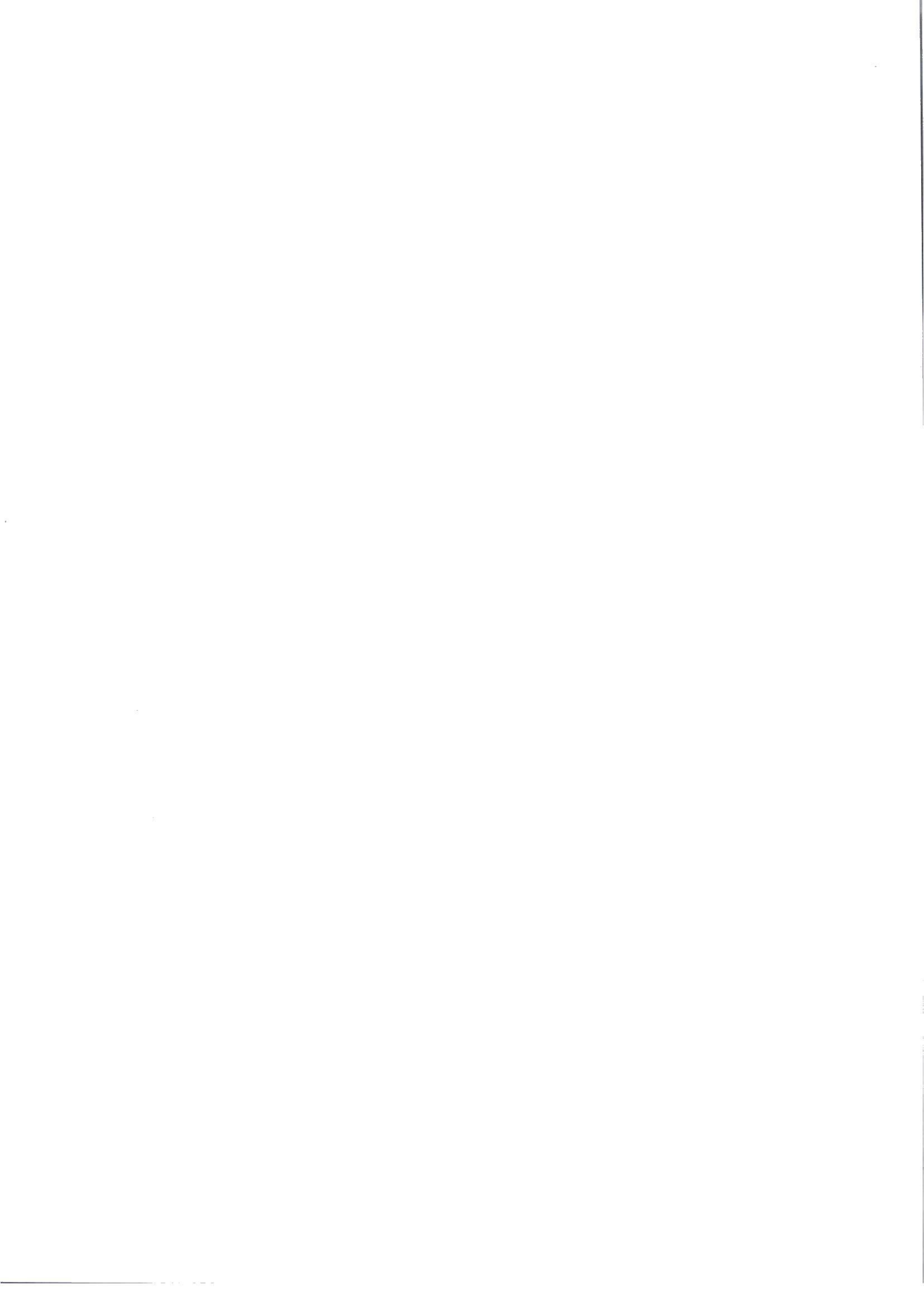
- Xã Sơn Lang có 03 thôn và 06 làng với tổng dân số: 1.214 hộ, nhân khẩu 4.540 với 08 dân tộc anh em sinh sống, dân số chủ yếu phân bố theo trục đường Quốc lộ Trường Sơn Đông chạy dọc theo địa hình của xã từ Nam và hướng Bắc. Thôn xa nhất cách trung tâm xã 17 km, dân tộc Kinh chiếm 50,99%. Dân tộc thiểu số chiếm 49,01% (chủ yếu là đồng bào Ba Na chiếm 46,95%). Cơ cấu lao động chủ yếu là sản xuất nông nghiệp.

- Trên lòng hồ B có một số ghe, thuyền nhỏ của người dân sử dụng để lưu thông trên mặt hồ. Hồ C, không có phương tiện lưu thông trên mặt hồ.

- Du lịch và các hoạt động khác trên sông: do nằm xa khu dân cư nên ở khu vực công trình không có khách tham quan du lịch. Các hoạt động lợi dụng lòng hồ để khai thác lâm khoáng sản trái phép chưa có vụ việc nào ở khu vực công trình.

- Về tình hình dân cư: Toàn xã có 9 thôn, làng; dân số có 1.214 hộ với 4.491 khẩu. Trong đó hộ dân tộc thiểu số 620 hộ, chiếm 51,07%, hộ dân tộc Kinh 594 hộ, chiếm tỷ lệ 49,88%.

- Về tình hình kinh tế: Tổng diện tích tự nhiên của xã 33.604,85 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 2.268 ha, đất phi nông nghiệp là 1.925 ha (trong đó đất sông suối và hồ B thủy điện Vĩnh Sơn là 1.779 ha), đất lâm nghiệp - chủ yếu rừng tự nhiên là 29.348 ha, chiếm 87,33% diện tích tự nhiên. Toàn xã có 81 hộ nghèo,



chiếm 6,67% và hộ cận nghèo có 209 hộ, chiếm 17,22%. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 43,14 triệu đồng/người/năm.

3. Địa bàn xã Đak Rong:

- Đak Rong nằm về phía Bắc của huyện Kbang, cách trung tâm huyện 50km về phía Bắc; phía Tây Bắc giáp tỉnh Kon Tum, phía Nam giáp xã Krong, phía Đông giáp xã Sơn Lang, phía Tây giáp xã Kon Pne.

- Về tình hình dân cư: Toàn xã có 11 thôn, làng, dân số có 1.179 hộ với 4.193 khẩu. Trong đó, dân tộc thiểu số là 1.039 hộ chiếm 88,13%, dân tộc Kinh 140 hộ, chiếm tỷ lệ 11,87%.

- Về tình hình kinh tế: Tổng diện tích tự nhiên: 33.953,21 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 32.727,90 ha (gồm: Đất sản xuất nông nghiệp: 5.526,51 ha; Đất lâm nghiệp: 27.197,38 ha; Đất nuôi trồng thủy sản: 4,01 ha); Đất phi nông nghiệp: 1.025,76 ha (gồm: Đất ở nông thôn : 57,08 ha; Đất chuyên dùng: 694,78 ha; Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ: 10,22 ha; Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 171,79 ha; Đất có mặt nước chuyên dùng: 91,90 ha); Đất chưa sử dụng: 199,55 ha. Theo năm 2023 trên địa bàn xã có 324 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 27,48%), 231 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 19,59%). Đến nay, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 30,392 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá chung tình hình ANTT trên địa bàn xã Sơn Lang và Đak Rong:

- Trước năm 2012, vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn, đặc biệt là hoạt động của những thế lực thù địch trong và ngoài nước lợi dụng dân tộc, tôn giáo để kích động người dân gây mất ANTT khu vực công trình. Đến nay, tình hình ANTT trên địa bàn huyện Kbang tương đối ổn định.

- Với quyết tâm đảm bảo ổn định tình hình ANTT trên địa bàn, Công ty VSH đã phối hợp với địa phương và các lực lượng chức năng không ngừng nỗ lực, đẩy mạnh các biện pháp quản lý địa bàn, đối tượng, nắm chắc tình hình có liên quan đến tình hình ANTT, kịp thời phối hợp đấu tranh, vô hiệu hóa hoạt động gây hại của các thế lực thù địch, đảm bảo ANTT trên địa bàn. Trong thời gian xây dựng, quản lý khai thác cho đến nay chưa xảy ra các vụ trộm cắp tài sản, lấn chiếm hành lang công trình, phá hoại, gây gỗ, kích động nào làm ảnh hưởng đến an ninh công trình, trật tự xã hội trên địa bàn 02 xã Sơn Lang và Đak Rong, huyện Kbang. Ngoài ra, Công ty VSH đã xây dựng các cột mốc xin thuê đất tại khu vực công trình chính và cắm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa theo các quyết định của UBND tỉnh Gia Lai. Đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân biết ranh giới của công trình không được xâm hại, lấn chiếm nên hành lang an toàn của công trình, hồ chứa luôn được đảm bảo.